

Số: 2874/QĐ-UBND

Lục Nam, ngày 15 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư số 1, xã  
Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)**  
*(Thuộc khu dân cư cửa Đình Tề giáp đường tỉnh 293- theo quy hoạch sử dụng  
đất huyện Lục Nam đến năm 2030)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày  
17/6/2009; Luật sửa đổi ngày 01/01/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập,  
thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP  
ngày 6/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây  
dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của  
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị  
định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số  
nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về  
việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;  
Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ  
của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây  
dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của  
Bộ Xây dựng về Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị đã được điều chỉnh một  
số điều theo Thông tư 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND  
tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về Quy hoạch xây  
dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày  
21/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang  
ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của  
UBND tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000);*

*Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến ĐT 293 đến năm 2030;*

*Căn cứ quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư số 1, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500);*

*Căn cứ Công văn số 2096/UBND-XD ngày 13/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tài trợ kinh phí để khảo sát lập quy hoạch chi tiết và đề xuất ý tưởng xây dựng các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn huyện Lục Nam;*

*Căn cứ Công văn số 1473/SXD-QHKT ngày 10/6/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đơn vị tư vấn khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn huyện Lục Nam;*

*Căn cứ Công văn số 3199/SXD-QHKT ngày 09/11/2021 của Sở Xây Dựng tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư số 1, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam (tỷ lệ 1/500); Công văn số 3113/SGTVT-QLKC ngày 08/11/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang về việc tham gia ý kiến đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư số 1, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam (tỷ lệ 1/500);*

*Căn cứ Thông báo số 162-TB/HU ngày 18/10/2021 của Huyện ủy Lục Nam về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy;*

*Xét Báo cáo số 511/BC-KTHT ngày 15/11/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư số 1, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500), với một số nội dung chủ yếu sau:

### **1. Vị trí, ranh giới quy hoạch**

- Vị trí khu đất: Khu đất quy hoạch nằm tại gần trung tâm xã Cương Sơn, tiếp giáp tỉnh lộ 293, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (*Thuộc khu dân cư của Đình Tề giáp đường tỉnh 293- theo quy hoạch sử dụng đất huyện Lục Nam đến năm 2030*).

- Ranh giới nghiên cứu:

- + Phía Bắc giáp với khu ruộng canh tác và khu chùa Bảo An;
- + Phía Nam giáp trục đường tỉnh lộ 293;
- + Phía Đông giáp khu dân cư hiện hữu;
- + Phía Tây giáp đường trục thôn và khu dân cư thôn An Đông.

**2. Quy mô thiết kế quy hoạch:** Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch khoảng: 9,9 ha; Quy mô dân số khoảng: 1.150 người.

**3. Tính chất:** Là khu dân cư mới mang tính chất đô thị, có kiến trúc cảnh quan đẹp được đầu tư xây dựng hiện đại, đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất

STT	Nội dung	Ký hiệu	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ %	Số lô
<b>I</b>	<b>Đất ở liền kề</b>	<b>LK</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>26.562,5</b>	<b>26,80</b>	<b>264</b>
	Đất ở liền kề	LK-01	m <sup>2</sup>	2.830,1		30
	Đất ở liền kề	LK-02	m <sup>2</sup>	1.033,0		8
	Đất ở liền kề	LK-03	m <sup>2</sup>	355,0		3
	Đất ở liền kề	LK-04	m <sup>2</sup>	1.331,8		12
	Đất ở liền kề	LK-05	m <sup>2</sup>	3.626,4		36
	Đất ở liền kề	LK-06	m <sup>2</sup>	2.513,4		26
	Đất ở liền kề	LK-07	m <sup>2</sup>	3.567,8		35
	Đất ở liền kề	LK-08	m <sup>2</sup>	1.192,0		12
	Đất ở liền kề	LK-09	m <sup>2</sup>	2.566,6		26
	Đất ở liền kề	LK-10	m <sup>2</sup>	3.357,2		34
	Đất ở liền kề	LK-11	m <sup>2</sup>	4.189,2		42
<b>II</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>	<b>TMDV</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>2.343,8</b>	<b>2,37</b>	<b>2</b>
	Đất thương mại dịch vụ	TMDV1	m <sup>2</sup>	1.279,8		1
	Đất thương mại dịch vụ	TMDV2	m <sup>2</sup>	1.064,0		1
<b>III</b>	<b>Đất công trình công cộng</b>	<b>CC</b>		<b>3.630,0</b>	<b>3,66</b>	<b>2</b>
	Nhà văn hóa	DVH	m <sup>2</sup>	1.547,0		1
	Điểm trường mầm non	DGD	m <sup>2</sup>	2.083,0		1
<b>IV</b>	<b>Đất trụ sở công an</b>	<b>CA</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>1.504,0</b>	<b>1,52</b>	<b>1</b>
	Đất trụ sở công an	CA	m <sup>2</sup>	1.504,0		1
<b>V</b>	<b>Bãi đỗ xe</b>	<b>P</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	<b>2.861,2</b>	<b>2,89</b>	<b>2</b>
	Bãi đỗ xe	P1	m <sup>2</sup>	1.045,0		1
	Bãi đỗ xe	P2	m <sup>2</sup>	1.486,5		1

	Bãi đỗ xe	<b>P3</b>	m2	329,7		1
<b>VI</b>	<b>Đất khuôn viên cây xanh</b>	<b>CX</b>	<b>m2</b>	<b>6.047,5</b>	<b>6,10</b>	<b>1</b>
	Đất khuôn viên cây xanh	CX01	m2	6.047,5		1
<b>VII</b>	<b>Đất giao thông vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>GT</b>	<b>m2</b>	<b>56.147,0</b>	<b>56,7</b>	
	<b>Cộng</b>			<b>99.096</b>	<b>100</b>	

## 5. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị

### 5.1. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Bố trí các dãy nhà ở liền kề bám sát mặt đường, các công trình công cộng: công trình thương mại - dịch vụ, khuôn viên cây xanh, nhà văn hóa, trường học, bãi đỗ xe,... nằm xen kẽ giữa các lõi dân cư, mang lại tiện ích, phúc lợi và đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn bộ dân cư mới và dân cư cũ.

- Tại phía Bắc tiếp giáp chùa Bảo An, bố trí đất trụ sở công an, nhà văn hóa có diện tích 0,3ha kết hợp khu khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, tạo thành khu quần thể trung tâm công cộng của khu.

- Không gian kiến trúc cảnh quan có cấu trúc tổng quan như sau:

+ Khu ở: Bao gồm các khu nhà ở liền kề hình thành nên khu dân cư mới;

+ Khu vực công trình tôn giáo - văn hóa - công an - khuôn viên cây xanh:

+ Khu vực công trình công cộng khác: Trường mầm non.

+ Hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật: Gồm hệ thống giao thông nội bộ và đầu mối hạ tầng kỹ thuật; trạm cấp điện, cấp nước, bể xử lý nước thải.

- Về quy hoạch sử dụng đất xây dựng: Khu vực lập quy hoạch đặc thù là khu dân cư mới xen kẽ trong khu dân cư. Vì vậy quy hoạch sử dụng đất sẽ cân đối quỹ đất một cách hợp lý vừa tận dụng được các hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẵn có và đóng góp thêm cơ sở hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội mới để bố trí các khu chức năng cần thiết đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài, bền vững.

### 5.2. Thiết kế đô thị

Tổ chức không gian kiến trúc và cảnh quan chính khu dân cư được cơ bản xác định theo các khu vực trọng điểm bao gồm:

- Các khu nhà ở chia lô và khuôn viên cây xanh.

- Các chỉ tiêu quản lý hướng dẫn xây dựng, tổ chức cảnh quan được quy định cụ thể như sau:

+ Kiến trúc công trình chủ yếu là nhà ở. Tầng cao tối đa của các công trình nhà ở liền kề là 5 tầng, tối thiểu 2 tầng, màu sắc, cao độ ban công và các tầng nhà phải thống nhất và giống nhau.

+ Đối với từng nhóm nhà ở chia lô đều phải tuân thủ nguyên tắc tạo được các tuyến phố có tính thẩm mỹ cao, cảnh quan đẹp.

+ Khu vực nhà văn hóa, công trình thương mại, trường học, được xây dựng khoảng lùi và tầng cao và mật độ phù hợp, kết hợp với khuôn viên cây xanh tạo không gian mở làm lối xanh.

## **6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật**

### **6.1. Giao thông**

Đồ án quy hoạch giao thông bao gồm các mặt cắt như sau:

- Mặt cắt 1-1 tuyến D1: Chiều rộng mặt:  $B_m = 24,0m$ ; Chiều rộng nền:  $=36,0m$ ; Chiều rộng hè:  $=2 \times 6,0 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 1A-1A tuyến D1: Chiều rộng mặt:  $B_m = 24,0m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 36,0m$ ; Chiều rộng hè:  $B_h = 2 \times 6,0 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 2-2 tuyến N3: Chiều rộng mặt:  $B_m = 10,5m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 22,5m$ ; Chiều rộng hè:  $B_h = 2 \times 6,0m = 12,0m$ .

- Mặt cắt 2A-2A tuyến N3: Chiều rộng mặt:  $B_m = 10,5m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 19,5m$ ; Chiều rộng hè: hè đường trái tuyến rộng 3,0m tiếp giáp với phần đất cây xanh và phải tuyến rộng 6,0m;

- Mặt cắt 2B-2B gồm các tuyến D4 và tuyến N3: Chiều rộng mặt:  $B_m = 10,5m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 22,5m$ ; Chiều rộng hè:  $B_h = 2 \times 6,0 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 2C-2C tuyến D4: Chiều rộng mặt:  $B_m = 10,5m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 22,5m$ ; Chiều rộng hè:  $B_h = 2 \times 6,0 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 3-3 tuyến N4: Chiều rộng mặt:  $B_m = 9,0m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 21,0m$ ; Chiều rộng hè:  $B_h = 2 \times 6,0 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 3A-3A tuyến N4: Chiều rộng mặt:  $B_m = 9,0m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 21,0m$ ; Chiều rộng hè:  $B_h = 2 \times 6,0 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 4-4 gồm các tuyến D2 và tuyến D3: Chiều rộng mặt:  $B_m = 8,0m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 20,0m$ ; Chiều rộng hè:  $B_h = 2 \times 6,0 = 12,0m$ .

- Mặt cắt 4A-4A tuyến D3: Chiều rộng mặt:  $B_m = 8,0m$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 20,0m$ ; Chiều rộng hè: hè đường trái tuyến rộng 6,0m tiếp giáp với phần đất cây xanh và phải tuyến rộng 6,0m;

- Mặt cắt 4B-4B tuyến N5: Chiều rộng mặt:  $B_m = 8,0\text{m}$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 17,0\text{m}$ ; Chiều rộng hè: hè đường phải tuyến rộng  $6,0\text{m}$  và trái tuyến tiếp giáp với dải phân cách đường tỉnh ĐT.293;

- Mặt cắt 5-5 tuyến N2: Chiều rộng mặt:  $B_m = 7,0\text{m}$ ; Chiều rộng nền:  $B_n = 17,0\text{m}$ ; Chiều rộng hè: hè đường trái tuyến rộng  $3,0\text{m}$  và phải tuyến rộng  $6,0\text{m}$ .

## 6.2. San nền

- Cốt san nền thiết kế được lấy theo cốt thiết kế các tuyến theo quy hoạch.

- Cốt san nền thấp nhất là  $+6.15$  (m); cốt san nền cao nhất là  $+7.83$ (m).

## 6.3. Thoát nước

### a) Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa và nước thải của đồ án được thiết kế riêng biệt; Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

+ Lưu vực 1: Nước mưa từ hướng Bắc được thu qua hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các lô đất thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT li tâm miệng bát có đường kính từ D400-D1000. Rồi thoát vào cống hộp BxH=(2,5x2,5) m sau đó đầu vào hệ thống cống bản có sẵn chạy qua đường TL.293. Trong lưu vực này có hoàn trả hệ thống kênh tưới nước hiện trạng, đón nước từ kênh tưới hiện trạng bằng hệ thống cống D1000 và chảy vào hệ thống cống hộp cung cấp nước tưới cho khu vực phía Nam dự án. Trên hệ thống hoàn trả kênh tưới bố trí hệ thống van điều tiết, vào mùa khô mở van dẫn nước từ kênh tưới vào khu vực ao, hồ ở phía Bắc dự án bằng hệ thống cống hộp BxH=(2,0x2,5) m, mùa mưa ngập nước tiêu nước cho khu vực hồ bằng hệ thống cống hộp từ BxH=(2,0x2,5)m đến BxH=(2,5x2,5)m.

+ Lưu vực 2: Nước mưa từ hướng Bắc được thu qua hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các lô đất thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT li tâm miệng bát có đường kính từ D400-D800 chạy dọc hè, sau đó đầu nối với hệ thống cống tròn có sẵn chạy qua đường TL.293.

+ Lưu vực 3: Nước mưa từ hướng Đông Bắc được thu qua hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các lô đất thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT li tâm miệng bát có đường kính từ D400-D800 chạy dọc hè, sau đó đầu nối với hệ thống cống tròn có sẵn chạy qua đường TL.293.

### b) Thoát nước thải

- Xây dựng mạng lưới thoát nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

- Hướng thoát nước thải: Nước thải của khu vực được thoát từ bốn phía tập trung vào gần giữa khu dự án và tập trung về trạm xử lý nước thải đặt gần bãi đỗ xe nằm phía Đông Bắc của dự án rồi thoát ra hồ ga thu nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại, được xây dựng bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng các công trình tập trung vào hố ga thoát nước sau nhà, sau đó hệ thống ống HDPE gân xoắn 2 lớp D400 dẫn nước thải về bể xử lý nằm ở khu vực bãi đỗ xe số 2 phía Bắc của dự án, nước thải sau khi xử lý xong ở trạm xử lý chảy ra được đầu vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

- Đường kính mạng lưới thoát nước: Căn cứ lưu lượng tính toán, TCXD 7957-2008, với lưu lượng nhỏ, việc lựa chọn đường kính theo cấu tạo, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo độ dốc tuyến công, ta chọn tuyến công dẫn HDPE gân xoắn 2 lớp D400.

#### **6.4. Cấp nước**

- Nguồn cấp nước cho khu vực dự án được lấy từ đường ống D200 trên đường tỉnh lộ 293.

- Mạng lưới cấp nước cho khu vực là cấp nước chung: Cấp nước sinh hoạt và chữa cháy theo hệ thống đường ống chung. Ống chính cấp nước của khu vực lập dự án chọn D50-D110

- Đường ống được đặt dưới vỉa hè, độ sâu tối thiểu ống cấp nước dịch vụ là 0,5m, độ sâu tối thiểu ống cấp nước phân phối là 0,7m, ống qua đường đặt trong ống lồng thép độ sâu tối thiểu 0,7m.

- Trụ nước chữa cháy kiểu nổi được bố trí tại các ngã ba, ngã tư đường phố, trụ chữa cháy được đặt trên các tuyến ống phân phối; khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100 đến 120m.

#### **6.5. Cấp điện**

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho dự án lấy từ đường điện trung thế 22kV đi qua gần khu vực

- Lưới điện trung áp: Lưới 22kV xây mới: Điểm đầu nối cấp nguồn điện 22kV cho các trạm biến áp của khu vực đồ án được quy hoạch được đầu nối vào tuyến đường dây 22kV thuộc lộ 383-E7.23 và 379-E7.23 sau trạm biến áp gần UBND xã Cương Sơn.

- Trạm biến áp: Xây dựng 02 trạm biến áp có tổng công suất 1600 kVA; các trạm được bố trí tại khu vực công viên cây xanh hoặc tại khu công cộng và tại vị trí đảm bảo bán kính phục vụ  $\leq 300\text{m} \div 400\text{m}$ .

- Lưới điện hạ thế: Tháo dỡ và hoàn trả tuyến đường dây 0,4kV hiện trạng; Trên cơ sở trạm biến áp đã thiết kế xây dựng các tuyến đường dây 0,4kV

cho phù hợp và đáp ứng nhu cầu dùng điện. Toàn bộ đường dây hạ thế đi ngầm trong rãnh cáp hoặc trong mương cáp hoặc hào kỹ thuật; Đường dây 0,4kV sử dụng cáp điện 0,6kV CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC.

### **6.6. Thông tin liên lạc**

- Giải pháp thiết kế: Mạng cáp thông tin liên lạc được bố trí đi ngầm trong hệ thống cống, bể cáp của mạng, đi trên hè đường quy hoạch trong khu vực.

- Mạng cống: Vật liệu sử dụng cho mạng cống chủ yếu là ống nhựa UPVC, HPDE. Hệ thống này được chạy trong các tuyến cống kỹ thuật trên vỉa hè theo nguyên tắc trực chính.

- Thiết kế hệ thống tuyến cống cáp thông tin liên lạc đi ngầm, đối với đường trực chính sử dụng ống U.PVC D110, đường nhánh gồm sử dụng ống U.PVC D61 đi ngầm qua đường hía trước vỉa hè của các lô đất.

### **6.7. Chất thải rắn**

- Phân loại chất thải rắn: Để thuận tiện trong thu gom, vận chuyển và tái sử dụng cần tiến hành phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn thải.

- CTR trong khu dân cư sẽ được thu gom hàng ngày vào giờ theo quy định. Sau đó sẽ được vận chuyển đến ga tập trung rác được bố trí trong khu vực quy hoạch để đưa đến khu xử lý rác theo quy định.

- Tại các nơi công cộng như khu vực cây xanh, đường trực chính..., đặt các thùng rác nhỏ có nắp kín.

- Trong khu vực lập quy hoạch bố trí 1 ga thu rác, tập kết rác trước khu đưa đến khu xử lý.

## **7. Đánh giá môi trường chiến lược**

Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực.

## **8. Các hạng mục ưu tiên đầu tư**

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước...

- Xây dựng công trình công cộng dịch vụ, thương mại, nhà văn hóa, trường học...

- Xây dựng các khu cây xanh...

## **9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch**

Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đã thể hiện được đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị.

*(Có đồ án Quy hoạch chi tiết và quy định quản lý đồ án kèm theo)*

**Điều 2.** Phòng Kinh tế và Hạ tầng căn cứ vào đồ án quy hoạch được duyệt tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp-PTNT, Phòng Tài chính-KH, Kho bạc Nhà nước Lục Nam, UBND xã Cương Sơn và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT.

***Bản điện tử:***

- Như trên;
- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Nhân**